

Glucosamine 750mg

Glupain Forte

100 Capsules
(10 x 10 capsules)

Glupain Forte

Glucosamine 750mg



AUST L 173305



97 x 68 x 107mm



Glupain Forte may help reduce symptoms of mild to moderate knee osteoarthritic.

For optimum results, complement with a moderate exercise program.

However, if symptoms persist, please seek advice from a healthcare practitioner. Glupain Forte is derived from seafood.

Manufactured by:
Contract Manufacturing and Packaging Services Pty Ltd.,
Unit 1 & 21 38 Elizabeth Street, Wetherill Park, NSW 2164, Australia.

Viên nang GLUPAIN FORTE SDK:
Mỗi viên nang chứa: Glucosamin Hydrochlorid 903 mg tương đương Glucosamin 750 mg.
Hộp có 100 viên (10 vỉ x 10 viên).
Bảo quản nơi khô mát, không quá 30°C, tránh ánh sáng.
Đề xa tầm tay của trẻ em.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, cách dùng và các thông tin khác đề nghị xem trong tờ hướng dẫn sử dụng.
Số lô SX, NSX, HD: Xem "Batch No", "Mfg Date", "Exp. Date" trên bao bì.
Sản xuất bởi: Contract Manufacturing and Packaging Services Pty Ltd. - Úc.
Nhập khẩu bởi:

100 Capsules
(10 x 10 capsules)

Glupain Forte

Glucosamine 750mg



AUST L 173305



BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT
Lần đầu: 06/10/2015

Each capsule contains:
Glucosamine Hydrochloride 903 mg
Equivalent to Glucosamine 750 mg

Please refer to enclosed leaflet for Dosage & Administration/ Indications/Contra-Indications/ Precautions/Side Effects.

Keep medicine away from children.

STORAGE:
Store at a temperature not exceeding 30°C, in a cool and dry place. Protect from light

Carefully read the enclosed insert before use.

Batch No. :
Mfg. Date : dd/mm/yy.
Exp. Date : dd/mm/yy.

NS

15/7/15



Batch No dd/mm/yy dd/mm/yy

Glupain Forte

10 Capsules

AUST L 173305

Each capsule contains:

Glucosamine Hydrochloride 903 mg
Equivalent to Glucosamine 750 mg

Please refer to enclose leaflet for **Dosage & Administration/Indications/Contra-Indications/Precautions/Side Effects.**

Storage: Store at a temperature not exceeding 30°C, in a cool and dry place. Protect from light. Keep medicine away from children.



Manufactured by: Contract Manufacturing and Packaging Services Pty Ltd., Australia.

Glupain Forte

10 Capsules

AUST L 173305

Each capsule contains:

Glucosamine Hydrochloride 903 mg
Equivalent to Glucosamine 750 mg

Please refer to enclose leaflet for **Dosage & Administration/Indications/Contra-Indications/Precautions/Side Effects.**

Storage: Store at a temperature not exceeding 30°C, in a cool and dry place. Protect from light. Keep medicine away from children.



*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến của thầy thuốc.
Đề xa tâm tay trẻ em.*

GLUPAIN FORTE

THÀNH PHẦN:

Mỗi viên nang cứng chứa:

Glucosamin hydrochlorid..... 903 mg

Tương đương glucosamin..... 750 mg

Tá dược: Magnesi stearat, nang gelatin rỗng cỡ "00"

DƯỢC LỰC HỌC

Đặc tính dược lực học

Glucosamin là một loại đường amin tự nhiên. Các phân tử đường amin này là những thành phần thiết yếu của các hợp chất lớn gọi là glycosaminoglycan và glycoprotein, chúng làm cho các tế bào trong các mô liên kết vững chắc với nhau. Chúng rất cần thiết cho việc xây dựng và duy trì hầu hết các mô liên kết và các dịch bôi trơn trong cơ thể - gân, dây chằng, sụn, chất nền xương, da, dịch khớp, chất lót ở ruột và màng nhầy.

DƯỢC ĐỘNG HỌC

Sau khi uống, độ khả dụng sinh học tuyệt đối sau sự chuyển hóa lần đầu là khoảng 26%. Sau thời kỳ hấp thu khởi đầu, thuốc được phân bố rộng rãi trong tuần hoàn; các vị trí phân phối chủ yếu là gan, thận và sụn khớp. Đường đào thải chính của glucosamin tự do trong cơ thể là qua thận.

CHỈ ĐỊNH

Giảm triệu chứng của thoái hóa khớp gối nhẹ và trung bình.

LIỀU DÙNG VÀ CÁCH SỬ DỤNG

Dùng cho người trên 18 tuổi: Uống 1 viên/lần, ngày 2 lần. Có thể dùng đơn độc hoặc phối hợp với thuốc khác như chondroitin 1200 mg/ngày. Thời gian dùng thuốc tùy theo cá thể, ít nhất dùng liên tục trong 2 đến 3 tháng để đảm bảo hiệu quả điều trị.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Chống chỉ định cho bệnh nhân nhạy cảm với glucosamin hoặc bất cứ thành phần nào của thuốc. Phụ nữ có thai, phụ nữ cho con bú, trẻ em, trẻ vị thành niên dưới 18 tuổi do chưa có số liệu về độ an toàn và hiệu quả điều trị.



Handwritten signature

CẢNH GIÁC & THẬN TRỌNG

Trong trường hợp đau nhiều, không nên dùng glucosamin thay thế cho các thuốc kháng viêm không steroid do đây là thuốc điều trị nguyên nhân viêm khớp. Trong điều trị bệnh viêm xương khớp khởi đầu, nên dùng kết hợp một thuốc kháng viêm với glucosamin.

Glucosamin có thể làm tăng sự đề kháng insulin. Những bệnh nhân bị tiểu đường loại 2 và những người béo phì và có vấn đề về sự dung nạp glucose nên theo dõi cẩn thận lượng đường trong máu nếu họ dùng glucosamin.

Nên theo dõi chặt chẽ khi dùng glucosamin cho bệnh nhân lớn tuổi.

Sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú:

Không nên dùng glucosamin cho phụ nữ có thai hoặc cho con bú do chưa có những nghiên cứu về tính an toàn của thuốc trên nhóm bệnh nhân này.

Tác động của thuốc khi lái xe và vận hành máy móc:

Glucosamin không ảnh hưởng đến khả năng lái xe hay vận hành máy móc.

TÁC DỤNG PHỤ

Các tác dụng không mong muốn là nhẹ và thoáng qua có thể gồm đau và khó chịu tiêu hóa, táo bón, tiêu chảy, trướng bụng và buồn nôn. Do tỷ lệ những phản ứng không mong muốn này thấp và tương tự như khi quan sát với nhóm giả dược trong các nghiên cứu lâm sàng có so sánh, nên những tác dụng không mong muốn này có thể liên quan đến sự khó chịu nhẹ là điều hiển nhiên xảy ra với bất cứ dạng thuốc uống nào trên một số bệnh nhân.

Các phản ứng quá mẫn cảm được báo cáo trên một số bệnh nhân gồm nổi mẩn da kèm với ngứa và hồng ban. Nhức đầu, rối loạn thị giác và rụng tóc rất hiếm khi xảy ra và hầu như không có bất cứ mối liên hệ nào với việc dùng glucosamin.

Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

TƯƠNG TÁC THUỐC

Glucosamin có thể làm tăng sự đề kháng insulin và do đó làm ảnh hưởng đến sự dung nạp glucose. Những người bị bệnh tiểu đường đang dùng bổ sung glucosamin cần phải theo dõi nồng độ glucose trong máu của họ và có thể cần phải điều chỉnh liều dùng của các thuốc kiểm soát đường huyết.

Chưa biết có sự tương tác với các thuốc khác, chế phẩm bổ sung dinh dưỡng, thức ăn hoặc dược thảo.

QUÁ LIỀU

Các đặc điểm lâm sàng: Nhạy cảm đau hoặc đau thượng vị, ợ nóng, tiêu chảy, buồn nôn, khó tiêu, nôn mửa, táo bón, buồn ngủ, nhức đầu và các phản ứng trên da.

Điều trị quá liều: Trong trường hợp quá liều, nên bắt đầu ngay việc điều trị triệu chứng và điều trị hỗ trợ.

BẢO QUẢN

Bảo quản ở nơi khô và mát, tránh ánh sáng, nhiệt độ không quá 30⁰C

HẠN DÙNG

36 tháng kể từ ngày sản xuất

ĐÓNG GÓI

Hộp có 100 viên nang cứng (10 vi nhôm-PVC x 10 viên nang cứng).

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG

Tiêu chuẩn nhà sản xuất.

SẢN XUẤT BỞI

CONTRACT MANUFACTURING & PACKAGING SERVICES PTY. LTD.

Address: Unit 1 & 21 38 Elizabeth Street, Wetherill Park, NSW 2164, Úc.



TUQ. CỤC TRƯỞNG
P.TRƯỞNG PHÒNG
Nguyễn Huy Hùng